

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/NS/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NGUỒN SÓNG THIÊN NHIÊN**

Địa chỉ: 70 Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3636 7300 Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0314723786

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Sữa tiệt trùng ít béo - Australia's Own Low Fat Milk**

2. Thành phần: Sữa tách một phần chất béo 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: Thể tích thực 1 lít/ 1 hộp

Chất liệu bao bì: hộp giấy carton, bên trong là lớp PE, ghép kín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Freedom Foods Group Trading Pty. Ltd.

Địa chỉ: 80 Box Rd, Taren Point, NSW 2229 Australia (Úc)

Sản xuất tại: Pactum Dairy Group Pty Ltd

Địa chỉ: 1/102 Old Dookie Road, Shepparton, Victoria, 3630, Australia (Úc)

Xuất xứ: Australia (Úc)

Chịu trách nhiệm về sản phẩm, nhập khẩu và phân phối bởi:

CÔNG TY TNHH NGUỒN SÓNG THIÊN NHIÊN

Địa chỉ: 70 Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3636 7300

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Có đính kèm nhãn sản phẩm và nhãn phụ sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 5-1: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Các chỉ tiêu an toàn:

4.1. Chỉ tiêu lý hóa

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối thiểu
1	Hàm lượng protein	%	2,7
2	Tỷ trọng	%	1,026

4.2. Giới hạn về các chất nhiễm bẩn

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
I. Kim loại nặng			
1	Chì	mg/kg	0,02
II. Độc tố vi nấm			
1	Aflatoxin M1	mg/kg	0,5
III. Dư lượng thuốc thú y			
1	Bezympenicilin/Procain benzympenicilin	mg/kg	4
2	Clortetracyclin/Oxytetracyclin/Tetracyclin	mg/kg	100
3	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mg/kg	200
4	Gentamicin	mg/kg	200
5	Spiramycin	mg/kg	200
IV. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật			
1	Endosulfan		0,01
2	Aldrin và dieldrin		0,006
3	Cyfluthrin		0,04
4	DDT		0,02

4.3. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Enterobacteriaceae	cfu/ml	1
2	L. monocytogenes	cfu/ml	100

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

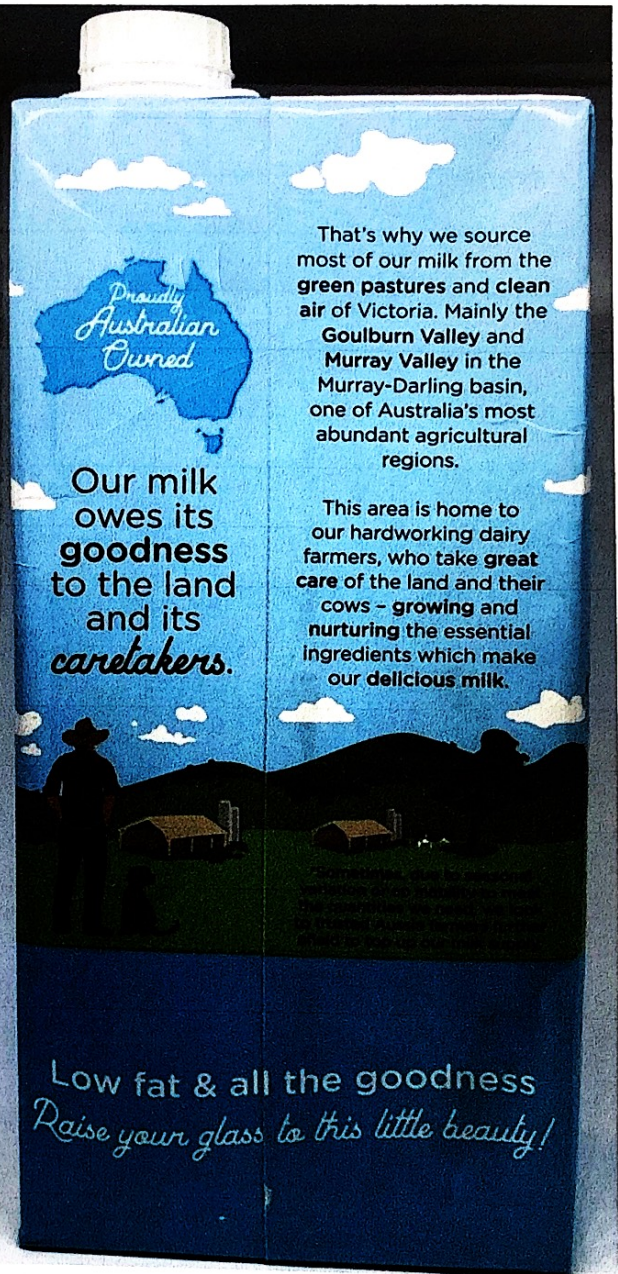
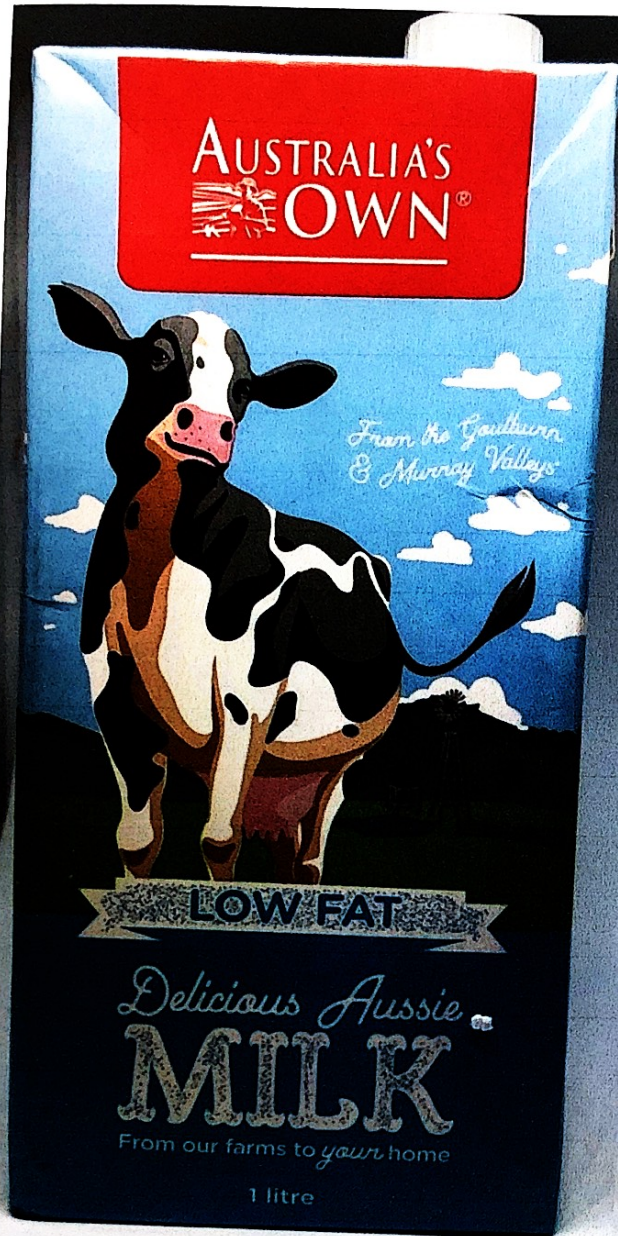


GIÁM ĐỐC

Lê Phan Minh Hoa

2376
CÔNG TY
NGUỒN
SÔNG
THIÊN
NHIÊN
QUẬN 4 - T.P. HỒ CHÍ MINH

NHÂN SẢN PHẨM



6-C
/ TNH
SỞ
NH
P HỒ

Australia's Own
is proudly part of the
Freedom Foods Group
family of brands.



Freedom Foods Group is an
Australian owned company
known for making healthy and
delicious foods and beverages
in Australia. Our mission to

'Make Food Better'
is something we do every day
and is our promise behind every
product we make.

Good source
of *Calcium*,
for *healthy* teeth
& bones.



NUTRITION INFORMATION

Servings per pack: 4 Serving size: 250mL

	Average Quantity per 250mL	% Daily Intake*	Average Quantity per 100mL
Energy (kJ)	492	6	197
(Cal)	118		47
Protein (g)	8.5	17	3.4
Fat, Total (g)	3.8	5	1.5
- Sat Fat (g)	2.5	10	1.0
Carbohydrates (g)	12.3	4	4.9
- Sugars (g)	12.3	14	4.9
Sodium (mg)	105	5	42
Calcium (mg)	300	38	120

*Percentage Daily Intakes are based on an average adult diet of 6700kJ.
Your daily intakes may be higher or lower depending on your energy needs.

INGREDIENTS:
Nothing but delicious Low Fat Milk.
CONTAINS: MILK



Freedom Foods Group Trading Pty. Ltd.
80 Box Rd, Taren Point, NSW 2229 Australia
Free call Australia: 1800 646 231
Free call New Zealand: 0800 448 725
International: +61 2 9526 2555
www.austaliasownfoods.com.au
info@australiasownfoods.com.au
Establishment Number: 2154



TIANG
H
G
EN
CHI NA

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Sữa tiệt trùng ít béo - Australia's Own Low Fat Milk

Thành phần cấu tạo: Sữa tách một phần chất béo 100% (có chứa sữa)

Ngày sản xuất: Xem “PD” ở mặt trên của sản phẩm

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, xem “best before” ở mặt trên của sản phẩm

Thể tích thực: 1 L

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp không qua xử lý nhiệt.

Lưu ý: Không sử dụng khi nắp không còn nguyên vẹn

Bảo quản: ở nhiệt độ phòng, nơi khô ráo, thoáng mát; giữ lạnh dưới 4°C và sử dụng trong vòng 7 ngày khi đã mở nắp sản phẩm

Sản phẩm của: Freedom Foods Group Trading Pty. Ltd.

Địa chỉ: 80 Box Rd, Taren Point, NSW 2229 Australia (Úc)

Sản xuất tại: Pactum Dairy Group Pty Ltd

Địa chỉ: 1/102 Old Dookie Road, Shepparton, Victoria, 3630, Australia (Úc)

Xuất xứ: Australia (Úc)

Chịu trách nhiệm về sản phẩm, nhập khẩu và phân phối bởi:

CÔNG TY TNHH NGUỒN SỐNG THIÊN NHIÊN

Địa chỉ: 70 Vĩnh Hội, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3636 7300



Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY TNHH NGUỒN SỐNG THIÊN NHIÊN
Information provided by applicant : Sữa tiết trùng ít béo – Australia's Own Low Fat Milk
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
26/02/2021
PD 26/02/2020
01:51 F9
Sample description (Mô tả mẫu) : Sữa
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 28-May-2020
Sample tested on (Ngày phân tích) : 28-May-2020



Thay mặt Công ty
INTERTEK VIETNAM

Testing Results / Kết quả phân tích

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Benzyl penicillin (Penicillin G) (*)	µg/kg	Not detected	4	FST-WI01 chapter 10-1 (LC/MS/MS)
2	Procain benzylpenicilin (*)	µg/kg	Not detected	2.00	FST-WI01 chapter 10 (LC/MS/MS)
3	Chlortetracycline (*)	µg/kg	Not detected	10.0	FST-WI01 chapter 13 (Ref. AOAC 995.09:2005) (LC/MS/MS)
4	Oxytetracycline (*)	µg/kg	Not detected	10.0	
5	Tetracycline (*)	µg/kg	Not detected	10.0	
6	Dihydrostreptomycin (*)	µg/kg	Not detected	50.0	FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)
7	Gentamicin (*)	µg/kg	Not detected	50.0	FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)
8	Streptomycin (*)	µg/kg	Not detected	50.0	FST-WI01 chapter 22 (LC/MS/MS)
9	Spiramycin (*)	µg/kg	Not detected	10.0	FST-WI01 chapter 07 (LC/MS/MS)
10	Aflatoxin M1 (*)	µg/kg	Not detected	0.50	FST-WI01 chapter 14 (Ref. AOAC 2000.08:2004) (LC/MS/MS)

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.com

Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective Date: 09/03/2020

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
11	Aldrin	mg/kg	Not detected	0.006	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS
12	DDT	mg/kg	Not detected	0.01	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS
13	Dieldrin	mg/kg	Not detected	0.006	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS
14	Endosulfan	mg/kg	Not detected	0.01	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS
15	Cyfluthrin	mg/kg	Not detected	0.01	FST- WI06 chapter 40 (Ref. AOAC 2007.01 and EN 15662), GC/MS/MS
16	Lead content (Pb) (*)	mg/kg	Not detected	0.02	AOAC 999.11:2005 Modified/AAS
17	Protein (N*6.38) (*)	%wt	2.98	-	TCVN 8099-1 : 2015 (ISO 8968-1 : 2014)
18	Enterobacteriaceae	CFU/ml	0	-	ISO 21528-2: 2017
19	Listeria monocytogenes	/25ml	Not detected	-	ISO 11290-1:2017
20	Density 20°C (+)	kg/L	1.0307	-	Density Meter

Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample.
2. (*) Parameters are not accredited ISO 17025
3. (+) Parameters are tested by Intertek Viet Nam.
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



Cao Việt Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

FOP24.02

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

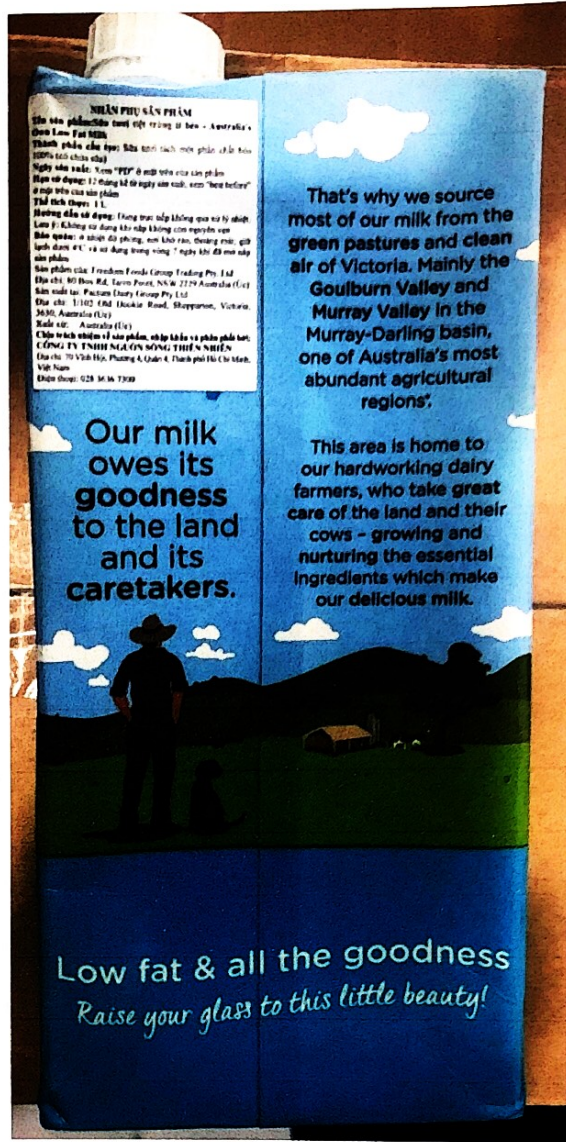


Effective date: 09/03/2020

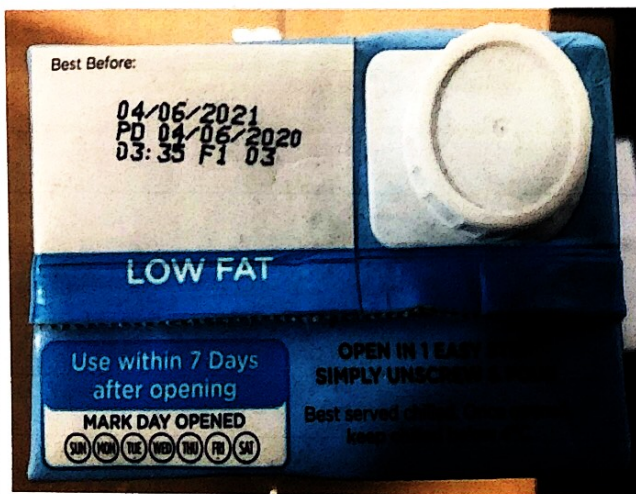
MẶT TRƯỚC



MẶT SAU



MẶT TRÊN



TP. HCM, ngày 05 tháng 03 năm 2021



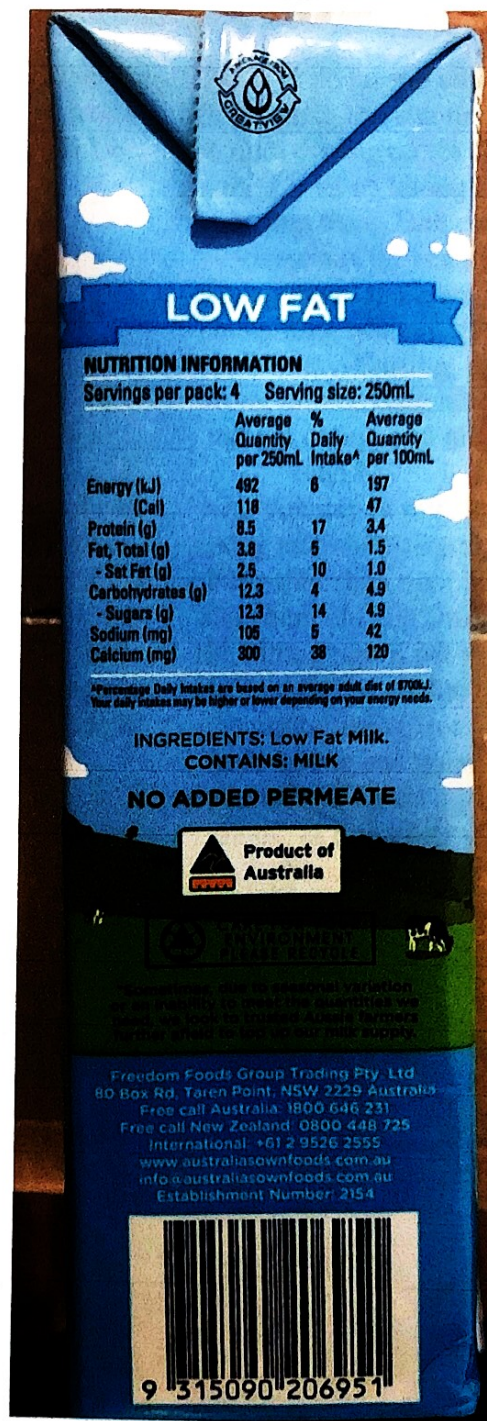
Quản Lý Phòng Thanh Chính Nhân Sự

Phạm Nguyễn Du Ly

MẶT BÊN 1



MẶT BÊN 2



TP. HCM, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Đại diện công ty

**CÔNG TY TNHH
NGUỒN SỐNG
THIÊN NHIÊN**

Quản lý phòng Hành Chính Nhân Sự

Phạm Nguyễn Du Ly

MẶT TRƯỚC	MẶT SAU
AUSTRALIA'S OWN KHÔNG CÓ CHẤT PHỤ GIA HAY BẢO QUẢN SỮA ÍT BÉO Từ trang trại của chúng tôi đến với gia đình bạn Thể tích: 1Lít	Tự hào thuộc sở hữu của người Úc Đó là lý do tại sao chúng tôi lấy phần lớn sữa từ đàn bò nuôi ở vùng cỏ tốt nhất nước Úc và có không khí vô cùng trong lành của Victoria. Chủ yếu ở Thung lũng Goulburn và Thung lũng Murray ở lưu vực Murray-Darling, một trong những vùng nông nghiệp phong phú nhất của Úc. Sữa tươi của chúng tôi có được phần tinh khiết nhờ vào miền đất và những người chăm sóc nó Khu vực này là nơi sinh sống của những người nông dân chăn nuôi bò sữa chăm chỉ của chúng tôi, những người hết sức săn sóc đất đai và đàn bò của mình - trồng trọt và nuôi dưỡng các thành phần thiết yếu giúp nguồn sữa tạo ra tinh khiết và thơm ngon Ít chất béo và tốt cho sức khỏe <i>Nâng ly cho vẻ đẹp nhỏ bé này!</i>
MẶT TRÊN	
Sử dụng tốt nhất trước ngày 04/06/2021 Ngày sản xuất 04/06/2020 03:35 F1 03 SỮA ÍT BÉO Sử dụng trong vòng 7 ngày sau khi mở nắp GHI CHÚ NGÀY MỞ NẮP CN T2 T3 T4 T5 T6 T7 MỞ NẮP DỄ DÀNG TRONG 1 BƯỚC CHỈ ĐƠN GIẢN LÀ VẶN RA VÀ ĐÓ Ngay khi được mở nắp, bảo quản lạnh dưới 4°C	

H.C
ON
PH
i.PV

MẶT BÊN 1**SỮA ÍT BÉO**

Làm cho thực phẩm tốt hơn

Freedom
FOODS GROUP

Freedom Foods Group là một công ty thuộc sở hữu của Úc được biết đến với việc sản xuất các loại thực phẩm và đồ uống ngon và lành mạnh ở Úc. Sứ mệnh của chúng tôi là **'Làm cho thực phẩm tốt hơn'** là điều chúng tôi làm hàng ngày và là lời hứa của chúng tôi dành sau mỗi sản phẩm chúng tôi làm ra.

Australia's Own tự hào là một phần của dòng thương hiệu của Freedom Foods Group

Mang sữa của Úc đến với Thế Giới

Được nhập khẩu và phân phối bởi:

Công ty trách nhiệm hữu hạn AIT Fine Foods
Phòng 01-10, tầng 1, Suria@North Kiara
Số 10, Jalan Sri Bintang, Segambut 5210
Kuala Lumpur

Công ty trách nhiệm hữu hạn Supreme Food
Supply (M)
Lô 919, tòa 7, quận Muara Tebas, Denak Laut
Industrial Park, Sejingkat, 93050 Kuching,
Sarawak. PO Box 93730 Kuching, Sarawak

Công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân Freedom
Foods Singapore
26 đường Eng Hoon, Singapore 169776 (Singapore-po)

**TẬP ĐOÀN AUSTRALIA DAIRY
PRODUCTS**

19-21, Đường số 41, Phường 6, Quận 4, Thành
phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẶT BÊN 2**SỮA ÍT BÉO****GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG**

Khẩu phần mỗi hót: 4

Kích thước khẩu phần: 250ml

	Số lượng trung bình trên 250ml	% lượng hàng ngày	Số lượng trung bình trên 100ml
Năng lượng (kJ)/ (Cal)	492	6	197 47
Chất đạm (g)	8.5	17	3.4
Tổng chất béo (g)	3.8	5	1.5
- Chất béo bão hòa (g)	2.5	10	1.0
Carbohydrate (g)	12.3	4	4.9
- đường (g)	12.3	14	4.9
Natri (mg)	105	5	42
Canxi(mg)	300	38	120

* Phần trăm lượng thức ăn hàng ngày dựa trên chế độ ăn uống trung bình của người lớn là 8700kJ. Lượng ăn vào hàng ngày của bạn có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào nhu cầu năng lượng của bạn

THÀNH PHẦN: SỮA ÍT BÉO

CÓ CHỮA: SỮA

KHÔNG CÓ CHẤT PHỤ GIA HAY BẢO QUẢN



Sản phẩm của
Australia

**ĐỂ BẢO VỆ MÔI
TRƯỜNG CỦA BẠN, HÃY
TÁI CHẾ RÁC THẢI**

“Đôi khi, do sự thay đổi theo mùa hoặc không thể đáp ứng đủ số lượng chúng tôi cần, chúng tôi tìm đến những người nông dân Úc đáng tin cậy ở xa hơn để có thêm nguồn cung cấp sữa của chúng tôi”

Công ty sở hữu chủ Tập đoàn thương mại Freedom
Foods Group

80 Box Road, Taren Point New South Wales (NSW)
2229, Australia (Úc)

Cuộc gọi miễn phí Australia: 1800646231

Cuộc gọi miễn phí Zealand: 08004487

Quốc tế: +61295262555

www.australiaownfoods.com.au

Số thành lập: 2154

Tôi, Phạm Thị Sương, Chứng minh nhân dân số: 025322355, cam đoan đã dịch chính xác nội dung giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

Người dịch



Phạm Thị Sương

Ngày 8 tháng 3 năm 2021
(Ngày...~~tháng~~...tháng...~~ba~~...năm
hai nghìn không trăm hai mươi một)

Tại Phòng Tư pháp quận Phú Nhuận thành phố Hồ Chí Minh

Tôi, **Nguyễn Khánh Lâm**

Là Phó Trưởng phòng Tư pháp quận Phú Nhuận

CHỨNG THỰC:

Bà Phạm Thị Sương là người đã ký vào bản dịch này.

0 1 2 2 0 4

Số chứng thực:

Quyển số: 01-SCT/CKND

Ngày 8 tháng 3 năm 2021

Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận Phú Nhuận



Nguyễn Khánh Lâm

